TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tiêu Thị Kim Liên

Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Phi D, sinh năm: 1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc:Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi K và bà Huỳnh Thị H; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: - Ngày 11/8/2017 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 tháng 8 ngày tù về tội "trộm cắp tài sản" (bản án số 175/HSST/2017).- Ngày 29/12/2017 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm tù về tội "trộm cắp tài sản" (bản án số 280/HSST/2017); tạm giữ, tạm giam: 22/4/2020; (Có mặt).

Bị hại: chị Phạm Thị Hoàng D, sinh năm 1991; HKTT: Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;(Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Ông Lê Thanh T, sinh năm 1964; Hộ khẩu thường trú: Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/3/2020, chị Phạm Thị Hoàng D đi làm nên để một chiếc xe gắn máy hiệu Honda Lead màu trắng, biển số: 59V2 – 001.89 số máy: F45E-0173164, số khung 508DY-100759 cùng toàn bộ giấy tờ xe ở nhà. Khoảng 19h cùng ngày, Nguyễn Huỳnh Phi D là em họ chị D, mượn chiếc xe trên để đi mua đồ ăn và phô tô giấy tờ xin việc. Sau đó, không thấy D đem xe về trả đến khoảng 05h ngày 23/3/2020 D nhắn tin cho chị D biết đã cầm chiếc xe máy của chị D tại tiệm Cầm đồ Hà T địa chỉ: xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn với giá 15.000.000 đồng và kêu chị D đi chuộc xe chị D đã trình báo sự việc với Công an Phường 10, quận Gò Vấp.

Ngày 07/4/2020, anh Lê Thanh T, chủ tiệm Cầm đồ Hà T đã giao nộp lại chiếc xe và toàn bộ giấy tờ xe biển số: 59V2 – 001.89 cho Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp. Ông T cho biết, ông không biết chiếc xe này do D chiếm đoạt của chị D, D nói xe của chị nhờ mang cầm hộ. Kết luận định giá tài số 105/KL ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị xe gắn máy là 22.000.000 đồng.

Ngày 22/4/2020, Nguyễn Huỳnh Phi D đã đến Công an Phường 10 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Về phần dân sự: Chị Phạm Thị Hoàng D đã nhận lại xe nên không có yêu cầu gì. Anh Lê Thanh T là chủ tiệm Cầm đồ Hà T yêu cầu Nguyễn Huỳnh Phi D bồi thường 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng là tiền D đã cầm chiếc xe gắn máy của chị D và tiêu xài hết.

Tại bản cáo trạng số 129/CTr-VKS, ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Huỳnh Phi D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Phi D từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Buộc bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000.000 (mười lăm triệu) đồng cho ông Lê Thanh Tâm.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Nguyễn Huỳnh Phi D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Huỳnh Phi D đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo sau khi mượn được xe đi công chuyện đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại là chiếc xe gắn máy trị giá 22.000.000 đồng đem cầm lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo đã từng 02 lần bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017. Do đó, cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải,bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi 2017, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại chị Phạm Thị Hoàng D vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Lead màu trắng, biển số: 59V2 – 001.89 không còn thắc mắc hay yêu cầu gì nữa nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng bị cáo cầm xe cho ông Lê Thanh T, tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện ông yêu cầu bị cáo bồi thường lại cho ông. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý theo yêu cầu của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu và sự thỏa thuận tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có

[8] Đối với hành vi cầm xe của ông T. Ông T không biết chiếc xe này do D chiếm đoạt của chị D, D nói xe của chị nhờ mang cầm hộ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Phi D phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Phi D 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2020.

Áp dụng Điều 46; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Phi D bồi thường cho ông Lê Thanh T số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật , nếu bị cáo Nguyễn Huỳnh Phi D không bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải